

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN GÓI THẦU SỐ 03: GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXD ĐỢT 2 NĂM 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC SƠN TÂY

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của TT11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 8867/EVNHANOI-QLĐTU ngày 13/12/2021 Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc Xác định một số chi phí trong công tác đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3374/EVN-ĐT ngày 14/6/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc xác định dự toán chi phí giám sát theo theo thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-HĐTV ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 11233/EVNHANOI-KH ngày 21/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuyển giai đoạn thực hiện đầu tư công trình ĐTXD;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-PCSONTAY ngày 22/10/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh huyện Ba Vì năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-PCSONTAY ngày 22/10/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Đồng Thái, Vật Lại, TT.Tây Đằng huyện Ba Vì năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-PCSONTAY ngày 22/10/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Minh Quang, Ba Trại, Vạn Thắng, Phú Cường, Tân Hồng huyện Ba Vì năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4582/QĐ-PCSONTAY ngày 19/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp xã Yên Bài, Tân Lĩnh, Vật Lại, Chu Minh, Cam Thượng, Tân Hồng, Phú Cường, Ba Trại, Thụy An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4584/QĐ-PCSONTAY ngày 19/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cao năng lực lưới điện hạ áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (xã Sơn Đông);

Căn cứ Quyết định số 4587/QĐ-PCSONTAY ngày 19/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng mới TBA Thanh Mỹ 10 - 250kVA-22/0,4kV;

Căn cứ Quyết định số 4588/QĐ-PCSONTAY ngày 19/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo kiến trúc các TBA trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (phường Sơn Lộc, Trung Sơn Trầm, Trung Hưng, Xuân Khanh, Quang Trung, Phú Thịnh, Ngô Quyền, Viên Sơn, Lê Lợi, xã Cô Đông, Sơn Đông, Xuân Sơn, Thanh Mỹ, Đường Lâm, Kim Sơn);

Căn cứ Quyết định số 4605/QĐ-PCSONTAY ngày 19/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Lắp

bổ sung dây chống sét một số khoảng cột trên lưới điện trung áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4381/QĐ-PCSONTAY ngày 12/12/2025 của Công ty Điện lực Sơn Tây về việc thành lập Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 4760/QĐ-PCSONTAY ngày 25/12/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026 Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 4793/QĐ-PCSONTAY ngày 29/12/2025 của Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 01: Thi công xây lắp các công trình Xây dựng mới Đường dây và Trạm biến áp thuộc Các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026 thuộc các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4794/QĐ-PCSONTAY ngày 29/12/2025 của Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 02: Thi công xây lắp các công trình Nâng cao năng lực cấp điện Đường dây trung, hạ áp và Cải tạo các Trạm biến áp Thuộc các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 379/BQLDAKN ngày 29/12/2025 của Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm về việc phê duyệt Dự toán Gói thầu số 03: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định dự toán toán Gói thầu số 03: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD đợt 2 năm 2026 thuộc Các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026 của Tổ thẩm định ngày 29/12/2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung dự toán Gói thầu số 03: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD đợt 2 năm 2026 thuộc Các dự án ĐTXD đợt 2 năm 2026 như sau:

TT	Nội dung chi phí	Hạng mục công việc	Giá trị (VNĐ)
1	Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Đông Thái, Vật Lại, TT.Tây Đằng huyện Ba Vì năm 2026	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	253.560.461
2	Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh huyện Ba Vì năm 2026	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	279.507.973
3	Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Minh Quang, Ba Trại, Vạn Thắng, Phú Cường, Tân Hồng huyện Ba Vì năm 2026	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	240.567.650
4	Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp xã Yên Bài, Tân Lĩnh, Vật Lại, Chu	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư	389.194.455

TT	Nội dung chi phí	Hạng mục công việc	Giá trị (VNĐ)
	Minh, Cam Thượng, tản Hồng, Phú Cường, Ba Trại, Thụy An năm 2026	thiết bị	
5	Xây dựng mới TBA Thanh Mỹ 10 - 250kVA-22/0,4kV.	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	97.618.989
6	Cải tạo kiến trúc các TBA trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (phường Sơn Lộc, Trung Sơn Trầm, Trung Hưng, Xuân Khanh, Quang Trung, Phú Thịnh, Ngô Quyền, Viên Sơn, Lê Lợi, xã Cổ Đông, Sơn Đông, Xuân Sơn, Thanh Mỹ, Đường Lâm, Kim Sơn)	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	231.022.771
7	Nâng cao năng lực lưới điện hạ áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (xã Sơn Đông)	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	121.453.729
8	Lắp bổ sung dây chống sét một số khoảng cột trên lưới điện trung áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	169.316.556
	Giá trị gói thầu trước thuế		1.782.242.584
	<i>Thuế VAT</i>	8%	<i>142.579.407</i>
	Giá trị gói thầu sau thuế		1.924.821.991
	Dự phòng	0%	0
	Giá trị dự toán gói thầu		1.924.821.991

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm thực hiện nội dung được phê duyệt phù hợp quy định hiện hành, đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý đầu tư, Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BQLDAKN (để thực hiện)
- Lưu: VT, QLĐT.

GIÁM ĐỐC

Lê Sỹ Ngọc

Phụ lục

CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC CỦA GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-PCSONTAY ngày tháng năm 2025)

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng/giảm
I	Giám sát thi công xây dựng công trình: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Đồng Thái, Vật Lại, TT.Tây Đằng huyện Ba Vì năm 2026				
	Chi phí xây dựng	Đồng	6.132.181.348	6.269.875.947	137.694.599
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	215.116.922	219.947.248	4.830.326
	Chi phí thiết bị	Đồng	2.682.801.092	2.762.659.272	79.858.180
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị trước VAT (1,147%*Gtb)	Đồng	30.771.729	31.687.702	915.973
	Phần chi phí hoàn trả	Đồng	50.193.433	54.889.142	4.695.709
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả trước thuế VAT(3,508%*Gxd)	Đồng	1.760.786	1.925.511	164.725
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	247.649.437	253.560.461	5.911.024
	Thuế VAT 8%	Đồng	24.764.944	20.284.837	-4.480.107
	Cộng sau thuế	Đồng	272.414.381	273.845.298	1.430.917
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	272.414.381	273.845.298	1.430.917
II	Giám sát thi công xây dựng công trình: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh huyện Ba Vì năm 2026				
	Chi phí xây dựng	Đồng	6.533.663.666	6.735.470.799	201.807.133
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	229.200.921	236.280.316	7.079.395
	Chi phí thiết bị	Đồng	3.386.234.347	3.544.195.220	157.960.873

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng/giảm
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	38.840.108	40.651.919	1.811.811
	<i>Phần chi phí hoàn trả</i>	<i>Đồng</i>	<i>65.849.972</i>	<i>73.424.678</i>	<i>7.574.706</i>
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả trước thuế VAT(3,508%*Gxd)	Đồng	2.310.017	2.575.738	265.721
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	270.351.046	279.507.973	9.156.927
	<i>Thuế VAT 8%</i>	<i>Đồng</i>	<i>27.035.105</i>	<i>22.360.638</i>	<i>-4.674.467</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	297.386.151	301.868.611	4.482.460
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	297.386.151	301.868.611	4.482.460
III	<i>Giám sát thi công xây dựng công trình: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Minh Quang, Ba Trại, Vạn Thắng, Phú Cường, Tân Hồng huyện Ba Vì năm 2026</i>				
	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>Đồng</i>	<i>6.132.743.851</i>	<i>6.263.822.601</i>	<i>131.078.750</i>
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	215.136.654	219.734.897	4.598.243
	<i>Chi phí thiết bị</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.571.244.158</i>	<i>1.675.626.458</i>	<i>104.382.300</i>
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	18.022.170	19.219.435	1.197.265
	<i>Phần chi phí hoàn trả</i>	<i>Đồng</i>	<i>43.455.554</i>	<i>45.989.668</i>	<i>2.534.114</i>
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả (3,508%*Ght)	Đồng	1.524.421	1.613.318	88.897
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	234.683.245	240.567.650	5.884.405
	<i>Thuế VAT 8%</i>	<i>Đồng</i>	<i>23.468.325</i>	<i>19.245.412</i>	<i>-4.222.913</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	258.151.570	259.813.062	1.661.492
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng/giảm
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	258.151.570	259.813.062	1.661.492
IV	Giám sát thi công xây dựng công trình: Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp xã Yên Bài, Tân Lĩnh, Vật Lại, Chu Minh, Cam Thượng, tân Hồng, Phú Cường, Ba Trại, Thụy An năm 2026				
	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>Đồng</i>	<i>10.779.888.517</i>	<i>11.241.896.458</i>	<i>462.007.941</i>
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,462%*Gxd)	Đồng	378.158.489	389.194.455	11.035.966
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	378.158.489	389.194.455	11.035.966
	<i>Thuế VAT 8%</i>	<i>Đồng</i>	<i>37.815.849</i>	<i>31.135.556</i>	<i>-6.680.293</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	415.974.338	420.330.011	4.355.673
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	415.974.338	420.330.011	4.355.673
V	Giám sát thi công xây dựng công trình: Xây dựng mới TBA Thanh Mỹ 10 - 250kVA-22/0,4kV.				
	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.366.817.112</i>	<i>2.429.833.473</i>	<i>63.016.361</i>
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	83.027.944	85.238.558	2.210.614
	<i>Chi phí thiết bị</i>	<i>Đồng</i>	<i>684.293.052</i>	<i>731.476.521</i>	<i>47.183.469</i>
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	7.848.841	8.390.036	541.195
	<i>Chi phí hoàn trả</i>	<i>Đồng</i>	<i>103.928.678</i>	<i>113.751.275</i>	<i>9.822.597</i>
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả (3,508%*Ght)	Đồng	3.645.818	3.990.395	344.577
	Giá trị gói thầu trước VAT	Đồng	94.522.603	97.618.989	3.096.386
	<i>Thuế VAT 8%</i>	<i>Đồng</i>	<i>9.452.260</i>	<i>7.809.519</i>	<i>-1.642.741</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	103.974.863	105.428.508	1.453.645

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng/giảm
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	103.974.863	105.428.508	1.453.645
VI	Giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo kiến trúc các TBA trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (phường Sơn Lộc, Trung Sơn Trâm, Trung Hưng, Xuân Khanh, Quang Trung, Phú Thịnh, Ngô Quyền, Viên Sơn, Lê Lợi, xã Cổ Đông, Sơn Đông, Xuân Sơn, Thanh Mỹ, Đường Lâm, Kim Sơn)				
	Chi phí xây dựng	Đồng	5.946.722.117	6.585.597.795	638.875.678
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	208.611.012	231.022.771	22.411.759
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	208.611.012	231.022.771	22.411.759
	Thuế VAT 8%	Đồng	20.861.101	18.481.822	-2.379.279
	Cộng sau thuế	Đồng	229.472.113	249.504.593	20.032.480
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	229.472.113	249.504.593	20.032.480
VII	Giám sát thi công xây dựng công trình: Nâng cao năng lực lưới điện hạ áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026 (xã Sơn Đông)				
	Chi phí xây dựng	Đồng	3.316.687.033	3.426.158.763	109.471.730
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	116.349.381	120.189.649	3.840.268
	Chi phí thiết bị	Đồng	65.005.271	60.031.085	-4.974.186
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	745.610	688.557	-57.053
	Chi phí hoàn trả	Đồng	14.936.942	16.406.029	1.469.087
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả (3,508%*Ght)	Đồng	523.988	575.523	51.535
	Giá trị gói thầu trước VAT	Đồng	117.618.979	121.453.729	3.834.750
	Thuế VAT 8%	Đồng	11.761.898	9.716.298	-2.045.600

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng/giảm
	Cộng sau thuế	Đồng	129.380.877	131.170.027	1.789.150
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	129.380.877	131.170.027	1.789.150
VIII	Giám sát thi công xây dựng công trình: Lắp bổ sung dây chống sét một số khoảng cột trên lưới điện trung áp trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2026				
	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>Đồng</i>	<i>4.180.374.453</i>	<i>4.332.077.477</i>	<i>151.703.024</i>
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,508%*Gxd)	Đồng	146.647.536	151.969.278	5.321.742
	<i>Chi phí thiết bị</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.136.488.810</i>	<i>1.139.699.654</i>	<i>3.210.844</i>
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	12.916.068	13.072.355	156.287
	<i>Chi phí hoàn trả</i>	<i>Đồng</i>	<i>120.461.577</i>	<i>121.862.105</i>	<i>1.400.528</i>
3	Chi phí giám sát phần hoàn trả (3,508%*Ght)	Đồng	4.225.792	4.274.923	49.131
	Giá trị gói thầu trước VAT	Đồng	163.789.396	169.316.556	5.527.160
	<i>Thuế VAT 8%</i>	<i>Đồng</i>	<i>16.378.940</i>	<i>13.545.324</i>	<i>-2.833.616</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	180.168.336	182.861.880	2.693.544
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng cộng giá dự toán gói thầu	Đồng	180.168.336	182.861.880	2.693.544